

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 01 - 2024

V/v ly hôn giữa chị O và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Bình

Bà Trần Thị Hải Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang;

Nơi ở hiện nay: Xóm Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T (xóm M cũ), xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 7 năm 2023 và bản tự khai ngày 11 tháng 10 năm 2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày: chị và anh Bùi Ngọc T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 6/2021 chị và anh T sống ly thân không đoàn tụ lại. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Ngọc T.

Về con chung: Giữa chị và anh T có 01 con chung là Bùi Anh Th, sinh ngày 25/4/2021, con đang ở với chị, khi ly hôn chị xin được tiếp tục, trực tiếp nuôi

không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện chị làm nghề kinh doanh tự do thu nhập hằng tháng từ 09 triệu đến 15 triệu đồng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Bùi Ngọc T đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại địa phương thể hiện: Anh Bùi Ngọc T là con trai bà Nguyễn Thị Ngân có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị O người địa phương khác tại UBND xã N vào ngày 23/11/2020. Anh Thành và chị O có 01 con chung là Bùi Anh Th, sinh năm 2021 hiện chị O và cháu Th không sinh sống tại địa phương. Anh T vẫn có hộ khẩu thường trú tại xóm Minh Tiến cũ (nay là thôn Thọ Tung), xã N, huyện N nhưng anh T làm nghề tự do thường vắng nhà, bà Ngân mẹ anh T cũng đi làm thuê ở nơi khác. Do vậy địa phương không thể giao các văn bản tố tụng trực tiếp cho anh T được, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng; phía bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Bùi Ngọc T.

- Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung là cháu Bùi Anh Th, sinh ngày 25/4/2021 cho chị O tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Chị O phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị O có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Anh Bùi Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt (niêm yết) giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ, tại phiên tòa lần thứ 2 anh T vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh Bùi Ngọc T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 23/11/2020 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống chị O trình bày không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 không đoàn tụ lại. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với anh T được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn. Anh Bùi Ngọc T biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị O với anh, nhưng anh không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị O.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị O và anh T không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Bùi Ngọc T của chị Nguyễn Thị O là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị chị O và anh T có 01 con chung là cháu Bùi Anh Th, sinh ngày 25/4/2021 đang ở với chị O.

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, chị O có nguyện vọng tiếp tục, trực tiếp nuôi con. Hiện chị có chỗ ở và việc làm ổn định đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Xét ý kiến của chị O là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao con chung là cháu Bùi Anh Th cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị O không yêu cầu giải quyết, anh T không có ý kiến gì nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Bùi Ngọc T.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là cháu Bùi Anh Th, sinh ngày 25/4/2021 cho chị Nguyễn Thị O tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị O, anh T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị O đã nộp theo biên lai số 0000599, ngày 11 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được công bố.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu HS.

Đã ký

Nguyễn Thị Ánh